

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1594/KH-UBND

Bến Tre, ngày 14 tháng 4 năm 2014

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/TU của Tỉnh uỷ Bến Tre

Thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Tỉnh uỷ Bến Tre thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong các cấp chính quyền, tầng lớp nhân dân về sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tạo sự nhất quán về nhận thức và hành động từ việc đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp đến kiểm tra kết quả thực hiện.

Xây dựng những giải pháp sáng tạo, phù hợp; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong giáo dục và đào tạo; ưu tiên gắn các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị.

Xác định rõ nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành và từng địa phương trong thực hiện mục tiêu đổi mới. Phối hợp đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản toàn diện về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự quản lý của Nhà nước và sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể đối với quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo:

Các cấp chính quyền tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước; các chủ trương, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong các tầng lớp nhân dân, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, tư duy mới về giáo dục của cả hệ thống chính trị, các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục và toàn xã hội.

Các cơ quan quản lý và từng cơ sở giáo dục có kế hoạch cụ thể thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; xác định rõ vai trò của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo.

Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của tỉnh; phát huy vai trò tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện các cơ quan nhà nước, nhà trường, gia đình trong thực hiện các mục tiêu đổi mới; vận động lực lượng xã hội tham gia đầy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực cùng chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục; tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập đáp ứng nhu cầu học tập trong cộng đồng và đặc biệt nhu cầu học tập của thể hệ trẻ.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

2.1. Tập trung đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học:

a) Đối với giáo dục mầm non (GDMN):

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục đối với các lớp mẫu giáo 5 tuổi, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào học lớp 1; triển khai thực hiện có chất lượng Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại 100% cơ sở GDMN; tăng tỷ lệ huy động trẻ đến các cơ sở GDMN ở tất cả các độ tuổi; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng hằng năm;

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 973/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2011 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015, nâng cao chất lượng phổ cập trong những năm tiếp theo và miễn học phí trước năm 2020;

- Ưu tiên các nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời cho trường lớp mầm non, đặc biệt cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi ở vùng sâu, vùng khó khăn; xây dựng phòng chức năng, bếp ăn để nâng tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường. Tiếp tục phát triển GDMN ngoài công lập ở những nơi có điều kiện;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở GDMN (công lập, ngoài công lập) nhằm phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời những vi phạm trong quản lý, chăm sóc trẻ.

b) Đối với giáo dục phổ thông:

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phân hoá bám sát từng đối tượng, phù hợp với năng lực học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; chú trọng phụ đạo học sinh yếu, kém; tăng cường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; tập trung bồi dưỡng học sinh khá, giỏi, học sinh có năng khiếu; triển khai các dự án, đề án về đổi mới phương pháp dạy học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; mở rộng cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông. Phấn đấu tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm cấp tiểu học dưới 0,1%, cấp trung học cơ sở dưới 1%, cấp trung học phổ thông dưới 3%;

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 1259/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh về thực hiện phổ cập giáo dục. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các ngành học, cấp học, tập trung thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đẩy mạnh phổ cập giáo dục trung học ở những nơi có điều kiện, tiến tới thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm từ sau năm 2020. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 2103/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2011-2015;

- Đầu tư cơ sở vật chất, các trang bị thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015; tiếp tục thực hiện mục tiêu kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; đầu tư xây dựng trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia; từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật ở các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020, bảo đảm số học sinh mỗi lớp không vượt quá quy định của từng cấp học, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm theo Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh.

c) Đối với giáo dục thường xuyên:

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng ngoại ngữ, tin học; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm ngoại ngữ, tin học trong việc đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học cho học sinh, sinh viên và người dân có nhu cầu học tập. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực cho trung tâm học tập cộng đồng (HTCĐ) các xã, phường, thị trấn; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tăng cường kiểm tra hoạt động của các trung tâm HTCĐ; xây dựng điểm các trung tâm HTCĐ hoạt động có hiệu quả để nhân rộng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bồi dưỡng, phối hợp chuyên gia, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, phát huy phong trào toàn dân học tập;

- Phấn đấu đến năm 2020, có 99% trở lên người trong độ tuổi từ 15-60 tuổi, 99,50% trở lên người trong độ tuổi từ 15-35 tuổi biết chữ; đặc biệt ưu tiên xoá mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng khó khăn, phấn đấu tỷ lệ người biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; có 90% trở lên số người mới biết chữ tiếp tục tham gia học tập và không mù chữ trở lại, trong đó chú ý đến các đối tượng đi lao động ngoài địa phương khi trở về nơi cư trú; 80% học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

2.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2020; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 2180/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

- Nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống, văn hoá ứng xử của đội ngũ nhà giáo để thật sự là tấm gương cho học sinh noi theo; xây dựng mối quan hệ thầy - trò theo chuẩn mực đạo đức, truyền thống văn hoá dân tộc. Thực hiện các biện pháp rà soát, đánh giá năng lực thực tiễn; cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành Giáo dục và Đào tạo để có kế hoạch bố trí, sắp xếp phù hợp; trước mắt, đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; kịp thời bổ sung, điều chuyển hợp lý cán bộ quản lý và giáo viên ở những vùng khó khăn; nâng cao trình độ lý luận chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống và chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới;

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo; chính sách hỗ trợ giáo viên, giảng viên trẻ về chỗ ở, học tập và nghiên cứu khoa học; kịp thời kiến nghị bổ sung, điều chỉnh những chế độ, chính sách còn bất hợp lý hiện nay. Tăng cường liên kết đào tạo, đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; đồng thời, xây dựng lực lượng giáo viên, giảng viên nòng cốt, đáp ứng nhiệm vụ phát triển giáo dục trong giai đoạn mới; tạo điều kiện để chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, đào tạo trong tỉnh;

- Tích cực phát triển Đảng trong trường học, phấn đấu đến năm 2020 có trên 50% cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên; tất cả các trường học đều có Chi bộ hoặc Đảng bộ; củng cố, phát huy vai trò của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong trường học thật sự vững mạnh; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm, đạo đức, lối sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong hoạt động dạy - học;

- Miễn nhiệm, bố trí công việc khác hoặc kiên quyết đưa ra khỏi ngành đối với người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Phấn đấu đến năm 2020, có trên 50% giáo viên tiểu học, trên 90% giáo viên trung học cơ sở có trình độ đại học, có từ 20% trở lên giáo viên trung học phổ thông có trình độ thạc sĩ.

2.3. Tiếp tục điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục, đào tạo của tỉnh theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập:

- Tiếp tục thực hiện các Đề án, Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến 2020, cụ thể: Kế hoạch số 973/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2011 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2010-2015; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; Kế hoạch số 4799/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; triển khai thực hiện Kế hoạch số 3085/KH-UBND ngày 09

tháng 7 năm 2012 của UBND tỉnh về phát triển các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật - tổng hợp hướng nghiệp tỉnh giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 5412/KH-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh về xây dựng xã hội học tập tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2020;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tập trung hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; củng cố, hoàn thiện các điều kiện để thành lập Trường Đại học Bến Tre trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Bến Tre; thành lập Trường Cao đẳng Y tế Bến Tre trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Y tế Bến Tre; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Bến Tre để kịp đưa vào sử dụng trong năm 2014;

- Khuyến khích xã hội hoá để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở các cấp học và trình độ đào tạo;

- Phấn đấu đến năm 2020, có 40% trường mầm non, 45% trường tiểu học, 50% trường trung học cơ sở, 70% trường trung học phổ thông, 50% trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện, thành phố đạt chuẩn.

2.4. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; coi trọng quản lý chất lượng:

- Các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về các khoản thu, chi trong trường học, việc thực hiện Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 về quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính nhất là thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục và đào tạo. Thường xuyên rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho người học. Thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá hoạt động giáo dục và đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý; cơ sở giáo dục, đào tạo tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước. Xây dựng hệ thống vị trí việc làm và thực hiện quản lý nhân sự theo vị trí việc làm tại các trường và cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong mỗi cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục và trong toàn ngành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, học tập để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; hình

thành nhiều kênh tiếp nhận thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về thực trạng giáo dục trên địa bàn tỉnh. Cơ quan quản lý giáo dục các cấp cần xử lý ngay, giải quyết dứt điểm các hiện tượng tiêu cực kéo dài, gây bức xúc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Tăng cường công tác thanh tra thường xuyên, định kỳ; thanh tra các kỳ thi; kiểm tra, chấn chỉnh các tiêu cực, sai phạm trong hoạt động giáo dục nhất là tình trạng dạy thêm, học thêm; đào tạo liên thông, liên kết không đúng quy định.

2.5. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo bảo đảm trung thực, khách quan:

- Kịp thời tham mưu thực hiện khi Bộ Giáo dục và Đào tạo có chủ trương đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông, thực hiện đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp, tuyển sinh đại học, cao đẳng theo hướng phù hợp tình hình địa phương, giảm áp lực, ít tốn kém cho xã hội;

- Tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, phản ánh đúng chất lượng, tác động tích cực đến việc dạy - học;

- Thực hiện tốt việc kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó tăng cường triển khai tự đánh giá và nhất là việc đánh giá ngoài các cơ sở GDMN, phổ thông, giáo dục thường xuyên; chú trọng kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài để kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Các cơ sở giáo dục, đào tạo thực hiện tốt việc phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội.

2.6. Thực hiện đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo:

- Phối hợp với các ngành có liên quan kịp thời tham mưu chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh khó khăn; điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách về khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh nhà. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo học giỏi; tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh;

- Ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng, phát triển các cơ sở GDMN và phổ thông công lập để bảo đảm hoàn thành mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục có chất lượng. Đẩy mạnh xã hội hoá đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có uy tín thành lập, liên doanh, liên kết đầu tư cơ sở vật chất, liên kết đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các trường, các cơ sở giáo dục ở các ngành học, cấp học.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch, các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2014-2020; tổng hợp nhu cầu, phân bổ và bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản hằng năm và từng giai đoạn để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh;

- Phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh có chính sách thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước tiếp tục đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, ưu tiên trong lĩnh vực đào tạo nghề.

4. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xác định nhu cầu vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục và dạy nghề; xây dựng, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên của tỉnh từ nay đến năm 2020;

- Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh ban hành nghị quyết, quyết định về thực hiện chế độ chính sách, tuyển dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo; giao đủ định mức biên chế để các cơ sở giáo dục hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015.

5. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cân đối đảm bảo ngân sách chi thường xuyên cho công tác giáo dục và đào tạo hằng năm của tỉnh;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng, đề xuất các chính sách, giải pháp trong quá trình thực hiện; với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ ngân sách, bố trí kế hoạch vốn đầu tư đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, trang bị thiết bị dạy học, dạy nghề.

- Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách và Thông tư hướng dẫn hiện hành.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì điều tra nhu cầu lao động, việc làm; xây dựng kế hoạch, chương trình dạy nghề; các chương trình dự án phát triển nghề ở địa phương.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Triển khai kế hoạch trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề giữa các trung tâm dạy nghề và các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp tỉnh;

+ Tuyên truyền, tư vấn nhằm phân luồng đào tạo học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, thu hút ngày càng nhiều học sinh đi học nghề; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định và chất lượng đào tạo.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố trong thực hiện đầy đủ các chính sách cho học sinh, sinh viên.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố trình UBND tỉnh giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo đủ diện tích sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Các sở, ban ngành tỉnh: Có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt nhiệm vụ tỉnh giao.

9. Các trường trung cấp, cao đẳng:

Tập trung hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, nâng cấp các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, xây dựng cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp xu thế phát triển kinh tế của tỉnh nhà, đặc biệt là các ngành mũi nhọn của tỉnh về công nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh;

Xây dựng, tổ chức và thực hiện kế hoạch đào tạo được tỉnh phê duyệt cho từng năm, từng giai đoạn đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và lộ trình theo kế hoạch; mở rộng ngành nghề, quy mô đào tạo theo quy định. Cung cấp thông tin về đào tạo, nhu cầu việc làm; phối hợp với các ngành, địa phương, doanh nghiệp xúc tiến việc làm cho sinh viên, học sinh. Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và chuyên gia giáo dục trình độ cao. Phân đầu đến năm 2020, có trên 60% giảng viên cao đẳng có trình độ thạc sĩ trở lên; có khoảng 4% giảng viên cao đẳng có trình độ tiến sĩ; tỷ lệ giáo viên các trường trung cấp chuyên nghiệp 100% đạt chuẩn và đạt 40% trên chuẩn; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ khả năng tiếp nhận 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; trên 70% sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong tỉnh theo học các chương trình nghề nghiệp - ứng dụng; đảm bảo đa số sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo của tỉnh đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật của các đơn vị, cơ quan sử dụng lao động.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo cân đối ngân sách, kế hoạch đầu tư các hạng mục công trình phục vụ cho giáo dục và đào tạo hằng năm và giai đoạn đảm bảo thực hiện có hiệu quả kế hoạch; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng giáo viên theo đúng quy định; giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên trên địa bàn theo đúng quy định; chú trọng quy hoạch quỹ đất trên địa bàn để phục vụ sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo; quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa;

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo làm tốt công tác tham mưu, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch cho UBND huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức các đơn vị trên địa bàn thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả chương trình, kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác xã hội hoá để huy động tốt nhất mọi nguồn lực hỗ trợ cho giáo dục. Thực hiện tốt chế độ báo cáo với UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan để có đầy đủ thông tin, tham mưu chế độ chính sách thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Phối hợp cùng ngành giáo dục vận động các lực lượng xã hội tham gia đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực trong xã hội cùng chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của tỉnh; tạo dựng môi trường xã hội, văn hoá lành mạnh; đề xuất các phương thức đáp ứng nhu cầu học tập trong cộng đồng và đặc biệt nhu cầu học tập của thế hệ trẻ; phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục xây dựng một xã hội học tập đáp ứng nhu cầu được học ở mọi nơi, mọi lúc trong các tầng lớp nhân dân;

Tăng cường vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động giáo dục; tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện các cơ quan nhà nước, nhà trường, gia đình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

12. Các cơ quan báo chí, truyền thông các cấp:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân và người dân, khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục và đào tạo trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; ý nghĩa, mục đích và sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tuyên truyền, biểu dương kịp thời những thành tựu của giáo dục đã và đang góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị của tỉnh trong những năm qua; sự đóng góp cũng như các kết quả đạt được của các cấp, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm các giai đoạn thực hiện Kế hoạch đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể trong tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch hằng năm báo cáo với Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh; kịp thời đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thành phố, các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng xây dựng đề án, kế hoạch, chuyên đề để tổ chức có hiệu quả nội dung Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Tỉnh uỷ và Kế hoạch của UBND tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập

quốc tế; bám sát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, xây dựng lộ trình thực hiện cho từng năm và cả giai đoạn 2014-2020.

3. Định kỳ mỗi năm một lần (trước ngày 15 tháng 10) các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức có liên quan báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Tỉnh uỷ Bến Tre thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI). UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Tam